TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 41/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Đan Phượng, ngày 10 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 91/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị N, sinh năm 2000;

HKTT: Thôn Đồng V, xã Đồng T, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ cư trú: Thôn Thuận Thượng, xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh Lê Hồng Q, sinh năm 1994;

HKTT và địa chỉ cư trú: Thôn Đồng V, xã Đồng T, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Lê Hồng Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Lê Hồng Q có 02 con chung là cháu Lê Bảo Minh, sinh ngày 31/12/2017 và cháu Lê Đăng Khoa, sinh ngày 10/6/2022. Chị Trần Thị N và anh Lê Hồng Q thỏa thuận giao cháu Lê Đăng Khoa cho chị Trần Thị N nuôi, giao cháu Lê Bảo Minh cho anh Lê Hồng Q nuôi, cho đến khi cháu Khoa, cháu Minh đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con và quyền thăm nom con chung: Chị Trần Thị N và anh Lê Hồng Q hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản, công sức đóng góp với gia đình hai bên, về nợ: Chị Trần Thị N

và anh Lê Hồng Q đều xác định không có tài sản, công sức và nợ chung.

2.4. Về án phí: Chị Trần Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Trần Thị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010214 ngày 28/5/2024.

Trả chị Trần Thị N số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Đồng T, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội (GCNKH số 38/2018 ngày 11/9/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Doãn Văn Tuyến